

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH DB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 08-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG - TỈNH DB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Lâm và bà Dương Thị Hữu.

- Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Th ký Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 35/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Th**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1979, tại huyện TC, tỉnh DB.

Nơi cư trú: Thôn N, xã MB, huyện TC, tỉnh DB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L (đã chết) và con bà Quàng Thị Ph, sinh năm 1953. Vợ, bà Lò Thị D (tên gọi khác: Chàng Thị D), sinh năm 1983; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh DB xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh DB xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 03/01/2021, tạm giam từ ngày 03/01/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn Cg**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16/8/1979, tại huyện TG, tỉnh DB.

Nơi cư trú: Bản HL, xã M, huyện TG, tỉnh DB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn K, sinh năm 1958 và con bà Lò Thị Kh, sinh năm 1960. Vợ, bà Lò Thị Y, sinh năm 1982; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 03/01/2021, tạm giam từ ngày 03/01/2021 cho đến nay, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th:** Bà Nguyễn Thị Thương – luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh DB, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Cg:** Bà Bùi Thúy An – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh DB, có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lò Thị D, tên gọi khác: Chàng Thị D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn N, xã MB, huyện TC, tỉnh DB, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 45 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công an xã M, huyện TG làm nhiệm vụ tại bản HL, xã M, huyện TG, tỉnh DB phát hiện, bắt quả tang Lò Văn Cg đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine, thu giữ tại túi quần bên phải.

Sau khi bị bắt và đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã M Lò Văn Cg khai nhận nguồn gốc gói Heroine bị Công an thu giữ là do bị cáo Cg mua của Lò Văn Th trú tại thôn N, xã MB, huyện TC, tỉnh DB vào ngày 30/12/2020. Ngày 31/12/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn Th phát hiện thu giữ trong ví của Lò Văn Th 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Th giữ trong túi áo khoác của Lò Văn Th 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 88 (tám mươi tám) viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp. Tạm giữ 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), 01 ví da màu nâu của Lò Văn Th.

Ngày 31/12/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

- 01 (một) gói bột màu trắng (thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Lò Văn Cg) có khối lượng 0,21 gam, trích khối lượng 0,06 gam làm mẫu trưng cầu giám định.

- 01 (một) gói bột màu trắng (thu giữ của bị cáo Lò Văn Th) có khối lượng 0,16 gam, trích khối lượng 0,06 gam làm mẫu trung cầu giám định (ký hiệu M1).

- 88 (tám mươi tám) viên nén màu hồng (thu giữ của bị cáo Lò Văn Th) có khối lượng 8,45 gam, trích khối lượng 0,09 gam làm mẫu trung cầu giám định (ký hiệu M2).

Kết luận giám định số 142/GĐ-PC09 ngày 16/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh DB kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng, trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Cg gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Cg là: 0,21 gam Heroine, không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết luận giám định số 143/GĐ-PC09 ngày 16/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh DB kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng, trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Th gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Th gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Th, gồm: 0,16 gam Heroine và 8,45 gam Methamphetamine, không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số: 21/CT-VKS-TG ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn Cg về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Th khai nhận: Khoảng 08 giờ, ngày 30/12/2020 bị cáo Lò Văn Th mua được 01 gói nilon màu xanh bên trong có 88 viên Methamphetamine và 01 gói Heeroine của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy bị cáo Th mang về nhà dùng dao lam chia gói Heroine thành 02 gói (01 gói được gói bằng nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng nilon màu trắng) và cất 02 gói Heroine vào trong ví, còn 01 gói nilon màu xanh chứa 88 viên Methamphetamine bị cáo Th cất trong túi áo khoác đang mặc nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo Lò Văn Cg đến hỏi mua ma túy, bị cáo Cg đưa cho bị cáo Th 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), bị cáo Th nhận tiền và lấy trong ví ra đưa cho bị cáo Cg 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng. Khi mua được Heroine bị cáo Cg đi về, đến 11 giờ 30 phút ngày 31/12/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với bị cáo Th. Quá trình khám xét thu giữ tại túi áo khoác bên trong áo của bị cáo Th đang mặc 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 88 viên Mathamphetamine, thu giữ trong ví của bị cáo Th 01 gói Heroine được gói bằng giấy nilon màu xanh.

Bị cáo Lò Văn Cg khai nhận, khoảng 20 giờ ngày 30/12/2020. Bị cáo từ nhà đi lên nhà bị cáo Th ở thôn N, xã MB, huyện TC, tỉnh DB để tìm mua ma túy sử dụng.

Bị cáo đã mua được của bị cáo Th 01 gói Heroine được gói bằng giấy nilon màu trắng với giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu vào trong túi bên phải và đi về, trên đường đi về bị cáo Cg vào nhà ông Quảng Văn Chơ, sinh năm 1961 ở cùng bản chơi; đến khoảng 01 giờ 35 phút ngày 31/12/2020 bị cáo Cg bị tổ công tác Công an xã M phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng. Quá trình lấy lời khai sau khi bị bắt bị cáo Cg đã khai nguồn gói Heroine là mua của bị cáo Lò Văn Th.

Tại phiên tòa bà Lò Thị D trình bày: Số tiền 15.950.000đ (mười lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) bị tạm giữ là tiền của bà, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; bà đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại tiền và không có ý kiến gì.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Cg phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử L vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,15 gam Heroine.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,1 gam Heroine, 8,36 gam Methamphetamine và 01 (một) ví da màu nâu đã cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th: Nhất trí với Cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, từ nhỏ không được học hành đầy đủ nên nhận thức về pháp luật và xã hội hết sức hạn chế. Đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cân nhắc về nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội, không phạt bổ sung bằng tiền, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Cg: Nhất trí với Cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành

vi phạm tội, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cân nhắc về nhân thân, khối lượng ma túy cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội, không phạt bổ sung bằng tiền, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung vào lời bào chữa của những người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lò Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,37 (không phẩy ba mươi bảy) gam Heroine và 8,45 (tám phẩy bốn mươi lăm) gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể vào hồi 20 giờ ngày 30/12/2020 bị cáo Th đã bán trái phép 0,21 gam Heroine với giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Lò Văn Cg. Hành vi trên của bị cáo Lò Văn Th đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 251 quy định:

“ 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;”

Cũng có đủ cơ sở kết luận hồi 01 giờ 45 phút, ngày 31/12/2020 tại bản HL, xã M, huyện TG, tỉnh DB. Bị cáo Lò Văn Cg đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh DB đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy các bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản L của Nhà nước đối với chất ma túy. Ma túy hủy hoại tương lai con người, làm tan nát không biết bao nhiêu mái ấm gia đình, nhất là đối tượng vị thành niên, một thế hệ tương lai của đất nước, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Gây mất an ninh, trật tự trị an ở địa phương nói riêng và toàn xã hội nói chung. Từ những phân tích trên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân:

+ Đối với bị cáo Lò Văn Th ngoài lần phạm tội này. Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh DB xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh DB xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này mặc dù đã được xóa án tích, tuy nhiên đây được coi là nhân thân xấu của bị cáo. Bị cáo đã từng nhận được sự cải tạo, giáo dục, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng vì lợi nhuận đem lại từ việc Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật cố ý thực hiện. Thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi Thường pháp luật. Từ những nhận định trên, xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

+ Đối với bị cáo Lò Văn Cg sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện TG, tỉnh ĐB được bố mẹ cho ăn học đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị Tòa án xét xử, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách hình sự, nhân thân để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Kiểm sát viên, những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không phạt bổ sung bằng tiền, miễn án phí hình sự cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG: Là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo:

- Đối với bị cáo Lò Văn Cg: Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG. Hội đồng xét xử thấy khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,21 gam, vì vậy đề nghị của người bào chữa là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Đối với bị cáo Lò Văn Th: Người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học nên nhận thức về pháp luật và xã hội hết sức hạn chế. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất có thể. Hội đồng xét xử thấy ngoài lần phạm tội này, năm 2014 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện TC xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy bị cáo nhận thức rõ quy định của pháp luật, tuy nhiên vì lợi nhuận đem lại từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo Lò Văn Th khai đã bán Heroine, Methamphetamine cho bị cáo vào ngày 30/12/2020 do bị cáo không biết tên, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG không có căn cứ để điều tra, xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 15.950.000đ (mười lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG đã trả lại cho bà Lò Thị D, vợ của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án:

- Đối với 0,15 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn Cg (đã trích mẫu gửi giám định), 0,1 gam Heroine và 8,36 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lò Văn Th (đã trích mẫu gửi giám định) xét đây là loại cấm tàng trữ, lưu hành và 01 ví da màu nâu đã cũ là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) là tiền mà bị cáo Lò Văn Th đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn Cg.

[9] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố, bị cáo Lò Văn Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố, bị cáo Lò Văn Cg phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn Cg 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,15 (không phẩy mười lăm) gam Heroine (đã trích mẫu gửi giám định).

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,1 (không phải một) gam Heroine (M1B) “đã trích mẫu gửi giám định”, 8,36 (tám phẩy ba mươi sáu) gam Methamphetamine (M2B)) “đã trích mẫu gửi giám định” và 01 (một) ví da màu nâu đã cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh DB).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lò Văn Th, bị cáo Lò Văn Cg được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND tỉnh DB;
- VKSND huyện TG;
- CQTHAHS – Công an tỉnh DB;
- Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Các bị cáo, người bào chữa, người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng